

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 07 - 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thường và ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1954 và bà Chu Thị T, sinh năm 1956; vợ: Giáp Thị N, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị C, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/9/2016 có giá trị đến ngày 27/9/2026. Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 20/01/2023 T điều khiển xe ô tô loại 05 chỗ ngồi biển kiểm soát 12A-159.72 từ thôn C, xã Đ theo quốc lộ 1A đến thôn B, xã C, huyện H. Khi đi đến Km76+700 thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện H, quan sát thấy phía sau không có phương tiện, phía trước có 02 xe mô tô đi ngược chiều, T cho rằng khoảng cách đủ thời gian để chuyển hướng nên đã điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái đường, để vào nhà anh Trần Quốc P bạn của T, khi sang đến làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ hướng L – H thì xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 do Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002, trú tại Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Nguyễn Minh Đ bị thương, hai phương tiện hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

- Hiện trường vụ tai nạn tại Km76+700 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện H; tình trạng hiện trường đã bị xáo trộn do đưa người bị nạn đi cấp cứu.

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa bê tông phẳng, vạch kẻ tim đường là vạch đơn nét đứt màu vàng phân chia hai chiều xe chạy; vạch kẻ đường phân chia các làn xe chạy cùng chiều là vạch đơn nét liền màu trắng; theo hướng L – H làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ bên phải rộng 2,20m, làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô bên phải rộng 3,50m; làn đường bên trái tương tự rộng 2,50m và 3,60m.

- Vị trí xảy ra va chạm nằm trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ hướng L – H, các dấu vết để lại tại hiện trường đều nằm trên làn đường này gồm: 02 vết cày trượt; vùng mảnh nhựa vỡ; vùng dung dịch (máu và dầu loang); xe ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 đỗ trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ đi hướng L – H, đầu xe hướng Lạng Sơn, đuôi xe hướng Hà Nội; xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 nằm đổ bên trái xuống mặt đường trên làn đường dành cho xe ô tô và mô tô đi hướng Lạng Sơn – Hà Nội, đầu xe hướng vào mép đường, đuôi xe hướng tim đường.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Thành T ngày 20/01/2023 là 0,000mg/l khí thở và âm tính với ma túy.

Tại phiếu chỉ định xét nghiệm số 0000773/23 ngày 20/01/2023 nồng độ cồn trong máu Nguyễn Minh Đ là 9,56mmol/l.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1128/23/TgT ngày 15/02/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Minh Đ là 78%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Xô ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 các hư hỏng thiệt hại là 12.840.000 đồng; xe mô tô biển

kiểm soát 12P1-243.42 hư hỏng thiệt hại là 8.950.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 16/GĐKT-ĐK ngày 28/02/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Xe ô tô 12A-159.72 các hệ thống an toàn của xe đầy đủ và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Xe mô tô 12P1-243.42 hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, các đèn tín hiệu, còi không đủ cơ sở kết luận; các hệ thống an toàn còn lại hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Quá trình điều tra đã tạm giữ:

- Xe ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

- Xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 và giấy chứng nhận đăng ký của xe.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Minh Đ và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thành T.

Hiện các phương tiện giấy tờ trên đang còn tạm giữ.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố do Nguyễn Minh Đ hiện đang tiếp tục điều trị phục hồi nên ông Nguyễn Văn N là bố đẻ Nguyễn Minh Đ chưa đưa ra yêu cầu mức bồi thường cụ thể; Nguyễn Thành T đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình Nguyễn Minh Đ số tiền 40.000.000 đồng để chi phí điều trị.

Đến ngày 31/10/2023, giữa bị cáo Nguyễn Thành T và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Minh Đ là ông Nguyễn Văn N đã thỏa thuận xong về bồi thường, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh Đ số tiền là 230.000.000 đồng, bị cáo đã giao trước 170.000.000 đồng, còn 60.000.000 đồng sẽ trả theo hàng tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong. Hai bên đã tự thỏa thuận cùng nhau, có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Đ và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị C, không có yêu cầu gì thêm về dân sự và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường. Cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 170.000.000 đồng và có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 60.000.000 đồng theo tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Việc thỏa thuận là tự nguyện, nên cần ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 270160015791; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 nhãn hiệu Honda; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023139.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 xe ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 nhãn hiệu Kia; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 12 001214; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 8578311; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số MOT 21 0014231.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Minh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị C vắng mặt. Việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra,

lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thành T có giấy phép lái xe hạng B2, khoảng 19 giờ 50 phút ngày 20/01/2023, khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn đến Km76+700 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn B, xã C, huyện H, Nguyễn Thành T điều khiển xe chuyển hướng đi sang đường, do không chấp hành các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 do Nguyễn Minh Đ điều khiển đi ngược chiều trên phần đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ hướng L – H. Hậu quả Nguyễn Minh Đ bị thương gây tổn hại cho sức khỏe 78%, hai phương tiện hư hỏng thiệt hại 21.790.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông chưa ý thức tự giác chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ, chuyển hướng xe khi chưa đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 5 Điều 4 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Đ số tiền là 230.000.000 đồng, đã bồi thường trước số tiền 170.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, trong vụ án bị hại có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo là lao động tự do.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Cụ thể: Bị cáo có

trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 230.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 170.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 60.000.000 đồng theo tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi bồi thường xong. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, nên cần ghi nhận.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại tài sản đã thu giữ nhưng không phải vật chứng cho chủ sở hữu và do xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cụ thể:

[12] Trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 270160015791; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 nhãn hiệu Honda; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023139.

[13] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 xe ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 nhãn hiệu Kia; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 12 001214; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 8578311; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số MOT 21 0014231.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/11/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám

sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Đ số tiền 230.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 170.000.000 đồng và còn phải bồi thường tiếp số tiền 60.000.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 270160015791; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-243.42 nhãn hiệu Honda màu sơn trắng đen bạc, số khung 3913KY261688, số máy JA39E1122429; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023139.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 xe ô tô biển kiểm soát 12A-159.72 nhãn hiệu Kia, màu sơn trắng, số khung RNYTB51M5GC089183, số máy G4LAGP078701; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 270160016791; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 12 001214; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 8578311; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số MOT 21 0014231.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết

